

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 01 - 2024

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh.

Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án đã thụ lý số 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Thế D, sinh năm: 1961; địa chỉ: 23110 10th Ave Se, K, Hoa Kỳ.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 86, tổ 2, khu vực B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Thu L, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn Q, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ông Hoàng Thế D ngày 05/10/2023; bản tự khai ngày 29/12/2023 của Ông D; bản tự khai, biên bản lấy lời khai của Bà Hồ Thị Thu L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn Ông Hoàng Thế D trình bày: Ông và Bà Hồ Thị Thu L quen biết nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/9/2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 204. Sau khi kết hôn, Ông D trở về

Mỹ làm việc còn Bà L vẫn sinh sống tại Việt Nam, do bất đồng quan điểm nên Ông D và Bà L không chung sống với nhau, từ khi Ông D trở về Mỹ cả hai người cũng không liên lạc với nhau. Nhận thấy cả hai không có tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông D xin được ly hôn với Bà Hồ Thị Thu L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông D khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Hồ Thị Thu L trình bày: Bà và Ông D quen biết nhau qua sự giới thiệu của người quen, sau thời gian tìm hiểu thì ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 16/9/2011. Sau khi đăng ký kết hôn, Ông D trở về nước Mỹ làm ăn từ đó vợ chồng ít quan tâm, tình cảm không còn, nay Ông D xin ly hôn với Bà L thì bà đồng ý ly hôn với Ông D.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L xác nhận không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận nhiều công việc nên Bà L xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chấp nhận cho Ông Hoàng Thế D được ly hôn với Bà Hồ Thị Thu L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Thế D và Bà Hồ Thị Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý kiến của Ông D, Bà L về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Ông D, Bà L vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Thế D và Bà Hồ Thị Thu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 204 ngày 16/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn Ông D quay trở về Mỹ làm việc còn Bà L tiếp tục sinh sống tại Việt Nam. Do bất đồng quan điểm nên Ông D và Bà L không có cuộc sống

chung, sau khi về lại Mỹ Ông D và Bà L cũng không liên lạc hỏi thăm, quan tâm chăm sóc cho nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn bất đồng giữa Ông D và Bà L đã trầm trọng, hai bên đã không còn tình cảm với nhau, đời sống chung thực tế không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho Ông Hoàng Thế D được ly hôn với Bà Hồ Thị Thu L.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Thế D và Bà Hồ Thị Thu L cùng xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hoàng Thế D phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Thế D được ly hôn với Bà Hồ Thị Thu L; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Thế D và Bà Hồ Thị Thu L cùng xác nhận không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Hoàng Thế D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ông D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000061 ngày 29/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Hoàng Thế D đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, Bà Hồ Thị Thu L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Hoàng Thế D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi